

TRIẾT LÝ CHÍNH TRỊ CỦA MẠNH TỬ

BÙI NGỌC SON*

Mạnh tử là một đại biểu xuất sắc của nho gia sau Khổng tử. Mạnh tử tên là Mạnh Kha, tự là Tử Dư, dòng dõi Lỗ Công, người ấp Trâu. Ông sống vào khoảng 372-289 TrCN. Từ nhỏ, Mạnh tử đã được hấp thụ những lễ giáo phong kiến từ gia đình. Lớn lên, Mạnh tử theo học Tử tư. Mạnh tử học xong, đi chu du các nước Tề, Lương, Tống, Đằng với mong muốn các nước này thực hành chính sách cai trị của mình nhưng không thành công. Ông lui về cùng với môn đệ của mình xếp đặt thứ tự trong Kinh Thi, Kinh Thư, thuật cái ý của Khổng tử là ra bảy thiên sách *Mạnh tử*. Mạnh tử khởi đầu triết lý chính trị của mình với luận thuyết về bản tính con người.

1. Luận về tính thiện

Vấn đề bản tính con người thiện hay ác được tranh luận khá sôi nổi thời Chiến Quốc. Xung quanh cuộc tranh luận này đã xuất hiện các thuyết: “Tính thiện”, “tính ác”, “tính không thiện không ác”, “tính vừa thiện vừa ác”... Trong đó, nổi bật là thuyết tính thiện của Mạnh tử và sau này có thuyết tính ác của Tuân tử.

Mạnh tử là người đưa ra quan điểm về tính thiện sớm nhất, đồng thời xây dựng hệ thống tư tưởng nhân tính luận.

Mạnh tử là người luận tính thiện sớm nhất Trung Quốc, đưa ra lời bình phán đối với bản chất nhân tính, biểu hiện thái độ lạc quan của mình đối với xu hướng phát triển nhân tính⁽¹⁾.

Cao tử, một triết gia cùng thời với Mạnh tử quan niệm tính người không thiện, không ác, do giáo hoá, hoàn cảnh mà hoá thiện, hoá ác. Mạnh tử và Cáo tử đã có những cuộc tranh luận sôi nổi về bản tính con người. Những cuộc tranh luận này được chép trong sách *Mạnh tử*.

Cáo tử bảo: “Tư chất bẩm sinh của con người gọi là tính.” Mạnh tử hỏi: “Tư chất bẩm sinh của con người gọi là tính giống như màu sắc của tất cả mọi thứ gọi là trắng chẳng ? Cáo tử đáp: “Đúng như thế”. Mạnh tử nói: “Màu trắng của lông vũ cũng giống như màu trắng của tuyết, màu trắng của tuyết cũng giống như màu trắng của bạch ngọc chẳng ?” Cáo tử đáp: “Đúng như thế”. Mạnh tử nói tiếp: “Thế thì tính chó cũng giống như tính trâu, tính trâu cũng giống như tính người chẳng”. (*Mạnh tử, Cáo tử, thượng*).

Cách quan niệm của Cáo tử và Mạnh tử về tính là khác nhau. Tính trong quan niệm của Cáo tử có nghĩa là bản năng tự nhiên của con người- tức là những xu hướng tự nhiên mà con người sinh ra vốn có. Chẳng hạn, đói thì ăn, khát thì uống... Đúng là bản năng của con

* Khoa Luật- Đại học quốc gia Hà Nội

người thì không có thiện có ác vì bản năng nào cũng giúp con người tồn tại. Nếu như coi tính người là bản năng thì không đặt ra vấn đề thiện, ác: không có bản năng thiện, bản năng ác.

Trong khi đó, Mạnh tử lại quan niệm khác về tính: “Miệng lưỡi của con người đối với mỹ vị, mắt đối với sắc đẹp, tai đối với âm nhạc, mũi đối với mùi thơm, tay đối với sự thoải mái an nhàn, những sự yêu thích đó đều là thiện tính, nhưng nhận được hay không là do vận mệnh quyết định, cho nên người quân tử không cho rằng đó là thứ tất yếu của thiên tính. Nhân đối với cha mẹ, nghĩa đối với vua tôi, lễ đối với khách và chủ, trí tuệ đối với người hiền, thiên đạo đối với thánh nhân, có thực hiện được hay không là do vận mệnh quyết định, nhưng nó là thứ tất yếu của thiên tính, cho nên người quân tử cho rằng nó không thuộc về vận mệnh.” (*Mạnh tử, Tận tâm, hạ*).

Qua đó thấy rằng cái mà Cáo tử cho là nhân tính thì Mạnh tử lại cho đó không phải là nhân tính. Mạnh tử không hiểu bản năng của con người là nhân tính. Ở đây ta thấy rằng Mạnh tử đã chịu ảnh hưởng quan niệm nhân của Khổng tử. Mạnh tử cũng như Khổng tử không cho rằng bản tính của con người có những di sản động vật tính- tức là bản năng tự nhiên của con người. Những gì được gọi là bản tính của con người chỉ là những giá trị tinh thần tốt đẹp của con người. Theo Mạnh tử, những quan niệm về đạo đức nhân, nghĩa, lễ, trí mới là bản tính của con người.

Từ sự khác nhau về quan niệm tính người là gì Cáo tử và Mạnh tử đi đến những khác nhau trong quan niệm tính người như thế nào? Cáo tử nói tính người như dòng nước, khơi cho nó qua

phương Đông thì chảy qua phương Đông, khơi cho nó chảy qua phương Tây thì nó chảy qua phương Tây; tính người không phân biệt thiện với bất thiện, cũng như nước không phân biệt đông với tây. Mạnh tử bác lại những lập luận trên của Cáo tử và cho rằng tính người là thiện: “Đã đành dòng nước không phân biệt đông, tây; nhưng há nó chẳng phân biệt trên, dưới sao? Tính người vốn thiện cũng như tính của nước là chảy xuống phía dưới thấp vậy. Không một người nào sinh ra mà tự nhiên bất thiện; cũng như không một thứ nước nào mà chẳng chảy xuống thấp.”⁽²⁾

Mạnh tử giải thích tại sao bản tính con người là thiện: “Người ta ai cũng có lòng chẳng nỡ (thấy người khổ)...Bỗng thấy đứa trẻ sắp rơi xuống giếng, ai cũng lo sợ thương xót. Do đó mà xem, không có lòng thương xót không phải là người; không có lòng hổ thẹn không phải là người; không có lòng từ nhượng không phải là người; không có lòng phải trái không phải là người. Lòng thương xót (trác ẩn) là đầu mối của nhân. Lòng hổ thẹn (tu ố) là đầu mối của nghĩa. Lòng từ nhượng là đầu mối của lễ. Lòng phải trái (thị phi) là đầu mối của trí. Người ta có bốn đầu mối ấy (tứ đoan) như có tứ chi... Phàm có bốn đầu mối ấy nơi ta mà biết mở rộng, bồi bổ thêm thì khác nào lửa mới nhen, suối mới tuôn. Nếu bồi bổ được thì đủ che chở bốn bề; nếu không bồi bổ thì không đủ thờ cha mẹ.”⁽³⁾ Mọi người sinh ra đều có tứ đoan, mà nếu được phát triển sẽ trở thành tứ đức. Mạnh tử quan niệm tính người là có lòng nhân. Nhân là căn bản của con người. Nhân làm nảy sinh ra ba tính nữa là nghĩa, lễ, trí, hợp lại thành tứ đoan.

Mạnh tử cho rằng tính người ta sinh ra vốn thiện, sở dĩ trở thành ác là người

ta không còn giữ được bản tính nguyên sơ của mình. Quan điểm này được Mạnh tử diễn đạt bằng một hình tượng khá thú vị: “Xưa kia những cây ở trên núi Ngưu Sơn thường rườm rà rất đẹp. Vì núi ấy ở vào cõi một nước lớn, rìu búa chặt mãi đi, thế là cái cây ấy có đẹp được nữa không? Những cây ấy đã bị chặt đi rồi, ngày đêm nghỉ ngơi mưa móc tưới vào, lại đâm chồi ra. Song trâu dê lại đến phá hại, cho nên núi ấy mới trụi đi như ngày nay. Người ta thấy núi ấy trụi cả cây, bảo là núi ấy không mọc cây được. Há có phải là cái tính của núi thế hay sao? Người ta dẫu thế nào mà lại không có cái lòng nhân nghĩa. Người ta để bỏ mất cái lòng lương thiện thì cũng như lấy rìu búa mà chặt cây vậy. Cứ ngày ngày chặt phá đi thì cây còn đẹp thế nào được nữa. Cái lương tâm của người ta vì như mầm cây, ngày đêm nghỉ ngơi và lại có cái khí yên lặng buổi sáng thì lòng hiếu ố của mình cũng hơi gần như của mọi người. Song những việc làm trong ban ngày thì lại làm hư hỏng đi, rồi cứ hỏng đi hỏng lại mãi, thì cái khí ban đêm không đủ giữ cho còn lại được. Đến khi cái khí ban đêm không đủ giữ cho còn lại được nữa, thì người với cầm thú có xa gì. Người ta thấy giống như cầm thú thì cho là không có cái bản năng gì. Há có phải là bản tính người ta như thế hay sao? Cho nên khéo bồi dưỡng thì vật nào cũng sinh nảy thêm ra; còn không chịu bồi dưỡng thì vật nào cũng phải tiêu mòn.”⁽⁴⁾

Khổng giáo hiểu tính là trời phú cho con người, đó là thiên lý. Là thiên lý tất phải thiện. Mạnh tử kế thừa quan niệm này của Khổng giáo mà lập ra thuyết tính thiện.⁽⁵⁾ Mạnh tử bảo: Loài người khác cầm thú chỉ có mảy may thôi. Cái mảy may đó bọn bình dân bỏ đi mà người quân tử thì biết bảo tồn.” (*Mạnh*

tử, thiên Ly Lâu, hạ.) Cái mảy may đó chính là tính người- là nhân, nghĩa. Ông cũng nghĩ rằng: “Trong thân thể người ta, có phần cao quý, có phần đê tiện, có phần to tát, có phần nhỏ nhen. Đừng lấy cái nhỏ làm hại cái lớn, lấy cái đê tiện làm hại cái cao quý...Kẻ nào chỉ lo việc ăn uống thì sẽ bị người ta khinh bỉ vì lo nuôi cái phần nhỏ nhen mà làm mất cái phần to tát.” (*Mạnh tử*, thiên Cáo tử, thượng.) Qua đó có thể thấy rằng, Mạnh tử chỉ hiểu tính là phần thiên lý trời phú, cái để phân biệt con người với con vật, không hiểu tính theo nghĩa bao gồm cả bản năng thú tính. Chính cách hiểu này của Mạnh tử đã dẫn đến cuộc tranh luận không có hồi kết giữa ông và Cáo tử. Mạnh tử chỉ hiểu bản tính con người (tính tình) là cái phần thiện, phần cao quý, phần to tát của con người, còn phần ác (đê tiện, nhỏ nhen) thì ông xếp vào phần thú tính- là cái mà con người và con vật đều có. Chính vì vậy ông chủ trương tính thiện.

2. Từ tính bản thiện đến nền chính trị nhân nghĩa

Mạnh tử cho rằng bản tính con người là thiện, là nhân nghĩa thì giải pháp chính trị tất sẽ là thực thi nền nhân chính. Hai chục năm bôn ba các nước, Mạnh tử giảng về nhân nghĩa cho các vua chư hầu, thuyết phục họ thực thi nền nhân chính. Khi ông sang nước Lương, vua Huệ Vương hỏi: “Ông có điều gì làm lợi cho nước Lương không?” Mạnh tử gạt đi mà nói: “Vua hà tất phải nói lợi, chỉ có nhân nghĩa mà thôi.” (*Mạnh tử*, Lương Huệ Vương, thượng.) Khi gặp người Tống Hình toan đi sang nước Tần, nước Sở, lấy điều lợi mà can hai nước ấy đừng đánh nhau nữa, Mạnh tử bảo: “Nếu tiên sinh lấy điều lợi mà nói với vua nước Tần, nước Sở, thì vua hai

nước ắt là vì lợi mà thôi sự đánh nhau; nhưng nếu ai cũng chỉ thích vì lợi, thành ra người làm tôi lấy bụng mong lợi ra mà thờ vua, người làm con lấy bụng mong lợi mà thờ cha, người làm em lấy bụng mong lợi mà thờ anh. Vua tôi, cha con, anh em đều bỏ cả nhân nghĩa, chỉ đem cái bụng mong lợi mà tiếp đãi nhau, như thế mà nước không mất là chưa có vậy. Lấy nhân nghĩa mà nói, thì người làm tôi đem lòng nhân nghĩa mà thờ vua, người làm con đem lòng nhân nghĩa mà thờ cha, người làm em đem lòng nhân nghĩa mà thờ anh. Vua tôi, cha con, anh em đều bỏ lợi, chỉ đem lòng nhân nghĩa mà tiếp đãi nhau, như thế mà không trị được thiên hạ, là chưa có vậy. Vậy thì hà tất phải nói tới lợi.” (*Mạnh tử, Cáo tử, hạ*).

Mạnh tử cũng như Khổng tử đề cao các tiên vương, tiên thánh vì những chuẩn mực đạo đức mà họ bình ổn được thiên hạ: “Đạo vua Nghiêu, vua Thuấn, không dùng nhân chính không thể bình trị được thiên hạ.” Quốc gia hưng vong là tùy ở nhà cầm quyền có thực thi đạo nhân hay không: “Các vua ba đời Hạ, Thương, Chu được thiên hạ vì có lòng nhân, mất thiên hạ vì không có lòng nhân. Quốc gia hưng thịnh và suy bại, tồn tại và diệt vong cũng ở đạo lý ấy.” “Thiên tử nếu bất nhân thì không giữ được thiên hạ; chư hầu nếu bất nhân thì không giữ được quốc gia của mình; khanh đại phu nếu bất nhân thì không giữ được tổ miếu của mình; kẻ sĩ và bá tánh nếu bất nhân thì không giữ được thân mình.” (*Mạnh tử, thiên Ly Lâu thượng*).

Nhà cầm quyền nếu có đạo đức sẽ cảm hóa được người dân. Mạnh tử đưa ra một câu chuyện để minh chứng cho nguyên tắc trị quốc này. “Ngày xưa, Hâu Thái Vương cai quản đất Mân, người Địch đến xâm chiếm, Thái Vương dùng

tơ lụa biếu họ, họ vẫn không ngừng xâm chiếm; dùng chó tốt, ngựa hay họ vẫn không ngừng xâm chiếm; lại dùng trân châu, bảo ngọc biếu họ, họ vẫn tiếp tục xâm chiếm. Thái Vương bèn triệu tập các trưởng lão của đất Mân, bảo với họ rằng: “Thứ mà người Địch cần là đất đai của chúng ta. Đất đai chỉ là thứ nuôi sống người. Ta nghe nói: “Người có đạo đức không thể vì thứ nuôi sống người mà khiến người bị hại.” Các người hà tất phải lo sợ không có vua, người Địch cũng không thể làm vua các người được hay sao? Ta chuẩn bị rời khỏi nơi đây để tránh tai họa cho các người.” Thế là Thái Vương rời khỏi đất Mân, vượt qua Lương Sơn, đến lập đất mới ở chân núi Kỳ Sơn. Người dân ở đất Mân nói: “Ông ấy là người có nhân đức, chúng ta không thể bỏ ông ấy.” Rồi mọi người kéo nhau đồng như đi chợ.” (*Mạnh tử, thiên Lương Huệ Vương hạ*).

Dùng đạo nhân để trị dân là giải pháp chính trị mà Khổng tử đã nêu ra và Mạnh tử kế thừa. Mạnh tử có những phát triển chủ thuyết nhân trị của Khổng tử. Trong khi Khổng tử nói nhiều đến nhân, không chú ý đến nghĩa thì Mạnh tử lại nói đến nghĩa nhiều hơn nhân, và khi nói đến nhân thường kèm theo nghĩa- nhân nghĩa. Thực chất nghĩa là biểu hiện của nhân. Nếu nhân là lòng yêu người thì nghĩa là biểu hiện cụ thể của yêu người là phải làm gì, làm như thế nào. Nghĩa là những việc cần làm để thực hiện nhân. Khổng tử chỉ đưa ra nguyên tắc là phải trị dân bằng đạo đức của nhà cầm quyền, các chính sách cai trị cũng chỉ đưa ra nguyên tắc chung. Phát triển từ chữ nghĩa, Mạnh tử tiến xa hơn đưa ra những chủ trương cụ thể. Giải pháp chính trị của Mạnh tử có thể gọi là một nền chính trị nhân nghĩa.

Nền chính trị nhân nghĩa yêu cầu nhà cầm quyền phải coi trọng dân. Mạnh tử bảo : “ Dân là quý, thứ đến là xã tắc, rồi mới đến vua. Cho nên, người được lòng dân có thể làm thiên tử, người được lòng thiên tử có thể làm chư hầu, người được lòng chư hầu có thể làm đại phu.” (*Mạnh tử, Tân tâm hạ*). Mạnh tử đặt dân ở hàng quý nhất, trước cả xã tắc, vua cuối cùng. Dân là gốc của nước, của vua, là nội cung của một nhà nước do dân. Vua phải coi dân là của báu ô "Của báu của chư hầu có ba thứ : đất đai, nhân dân, và chính quyền. Nếu lấy trần châu, mỹ ngọc làm của báu, tai hoạ nhất định sẽ giáng xuống trên đầu họ.” (*Mạnh tử, Tân tâm hạ*).

Coi trọng dân có nghĩa là phải được lòng dân. Nếu không được lòng dân mà đi giết hại dân thì sẽ không được dân ủng hộ. Mạnh tử yết kiến Lương Tương Vương. Lương Tương Vương hỏi : “Làm thế nào để thiên hạ được an định.” Mạnh tử đáp : “Thống nhất thiên hạ lại thì sẽ được an định.” Lương Tương Vương hỏi: “Ai có thể thống nhất thiên hạ.” Mạnh tử đáp : “Người trong thiên hạ không ai không theo họ. Đại vương có biết tình huống của cây mạ không? Vào giữa tháng bảy, tháng tám, nếu lâu ngày không có mưa, cây mạ sẽ khô héo. Giá như có mây đen xuất hiện, mưa lớn đổ xuống, cây mạ lại mọc lên tươi tốt, giống như vậy thì có ai có thể ngăn cản nổi. ? Ngày nay, vua các nước không có ai không thích giết người. Nếu có một vị vua không thích giết người, thì dân trong thiên hạ sẽ vượt dài cổ trông đợi vị vua ấy giải cứu. Quả là như thế thì dân chúng sẽ theo về với họ, giống như dòng nước tuôn chảy xuống, có ai ngăn cản nổi.” (*Mạnh tử, Lương Huệ Vương thượng*).

Một nhà nước theo chủ thuyết nhân trị là một nhà nước được lòng dân bằng đạo đức của nhà cầm quyền. Và do được lòng dân như vậy, nhà nước nhân trị phải coi trọng dân, dựa vào sức mạnh của dân. Chủ thuyết nhân trị như vậy hướng đến một *nhà nước do dân*.

Chủ thuyết nhân nghĩa của Mạnh tử cũng đề nghị chính quyền phải quan tâm đến đời sống của nhân dân. Chủ thuyết này đã nảy sinh tư tưởng về một chính quyền vì dân. Nhà cầm quyền phải cùng vui với cái vui của dân, lo với cái lo của dân: “Người vui cái vui của dân, thì dân cũng vui cái vui của mình; người lo cái lo của dân thì dân cũng lo cái lo của mình. Vì thiên hạ mà vui, vì thiên hạ mà lo, thế mà không làm vương thì chưa có vậy.” (*Mạnh tử, Lương Huệ Vương, hạ*).

Một chính quyền vì dân phải biết quan tâm đến đời sống vật chất của dân để dân sống được no đủ, sung túc. Mạnh tử đặc biệt đề cao tầm quan trọng của đời sống vật chất của nhân dân: “Nhà cầm quyền không thể bỏ lỡ việc sinh nhai của dân.” (*Mạnh tử, Đằng Văn Công, thượng*.) Do đó cần phải nuôi dưỡng dân để bảo đảm đời sống kinh tế của dân.

Trước hết là phải phân phối tài sản quân bình. Tài sản lúc bấy giờ quan trọng nhất là ruộng đất. Chính sách ruộng đất của nhà Chu là chính sách tỉnh điền. Theo Maspéro thì Tần là nước đầu tiên bỏ chính sách tỉnh điền từ thời Xuân Thu. Theo *Từ Hải*, Tần Hiến Công năm 350 đã bắt đầu bỏ chính sách tỉnh điền. Có thể rằng vào thời Mạnh tử đa số các nước đã bỏ chính sách tỉnh điền, nước nào còn giữ thì cũng không đúng nguyên tắc ban đầu nữa. Người ta cho dân tự do khai thác thêm những đất mới để thu thuế được nhiều mà nuôi binh

lính.⁽⁶⁾ Chính điều này đã tạo ra sự phân hoá giàu nghèo. Mạnh tử nhận thấy điều này nên đã chủ trương quay trở lại chính sách tỉnh điền thời nhà Chu để phân phối ruộng đất quân bình cho nhân dân.

Mạnh tử đề nghị với Lương Huệ Vương: "Bậc minh quân phải điều chế điền sản cho dân thì trên thì đủ phụng dưỡng cha mẹ, dưới thì đủ sức nuôi vợ con, năm được mùa thì mãi mãi no đủ, năm mất mùa thì cũng khỏi chết đói. Như vậy rồi đưa họ vào con đường thiện, họ mới dễ theo. Ngày nay, điền chế điền sản cho dân, trên họ không đủ sức phụng dưỡng cha mẹ, dưới không đủ sức nuôi vợ con, năm được mùa thì vẫn khổ mãi, năm mất mùa thì không khỏi chết đói. Như vậy, dân chỉ lo khỏi chết mà còn sợ không được thay, đâu có rảnh mà làm việc lễ, nghĩa? Vua muốn thi hành nhân chính thì sao bằng trở về căn bản." (*Mạnh tử, Lương Huệ Vương, thượng*).

Để đảm bảo cho sự phân phối công bình, việc tiết chế điền sản phải được tiến hành theo một cách thức rõ ràng, minh bạch. Đằng Văn Công gọi một vị quan tên là Tất Chiến tới hỏi về phép tỉnh điền. Mạnh tử đáp: "Muốn làm nhân chính thì trước hết phải vạch ranh giới ruộng đất. Nếu ranh giới không được phân minh thì mỗi khu trong tỉnh địa (đất chia theo phép tỉnh điền) không được đều nhau, thuế không được đều nhau mà số lúa phát cho quan không được công bình. Vì vậy bọn vua tàn bạo và quan tham nhũng lơ là về việc vạch ranh giới. Vạch ranh giới cho phân minh thì sự chia ruộng đất cho dân và phát bổng lộc cho quan sẽ được ổn định một cách dễ dàng." (*Mạnh tử, Đằng Văn Công, thượng*).

Mạnh tử chủ trương rằng việc đánh thuế của nhà nước phải được tiến hành

theo một phương thức sao cho đảm bảo đời sống vật chất của nhân dân. Mạnh tử phản đối việc đánh thuế theo phép *cống*: "Theo phép *cống*, người ta lấy số trung bình thu hoạch được trong nhiều năm mà định số thuế phải nộp mỗi năm, như vậy năm được mùa, lúa thóc dư dật, dù chính phủ có thu nhiều cũng không phải là bảo ngược, thế mà chính phủ lại thu ít. Tới năm mất mùa, huê lợi chỉ đủ trả tiền bón phân mà chính phủ vẫn bắt phải nộp đủ số. Làm cha mẹ dân mà để cho dân lấm lét ngó mình, để cho họ cực học suốt năm mà không đủ nuôi cha mẹ, rồi phải đi vay nợ để đóng đủ số thuế, khiến người già và trẻ con chết ở đường mương, rãnh nước thì làm cha mẹ dân ở chỗ nào?" (*Mạnh tử, Đằng Văn Công, thượng*).

Nguyên tắc của việc đánh thuế là phải đảm bảo cho dân có thể nộp được mà vẫn đủ điều kiện để sinh sống: "Có thứ thuế nộp bằng vải hoặc sợi tơ; có thứ thuế nộp bằng lúa thóc; có thứ thuế nữa là sưu dịch. Nhà cầm quyền chỉ nên thu một thứ thuế mà hoãn lại hai thứ kia. Nếu thu cả hai một lúc thì dân sẽ có kẻ chết đói, nếu thu cả ba thứ một lúc thì dân sẽ cùng quẫn, cha con phải lìa nhau." (*Mạnh tử, Tận tâm, hạ*). Ông phản đối chế độ quan thuế đương thời: "Ngày xưa, người ta đặt ra cửa quan để phòng ngừa trộm cướp, ngày nay đặt ra cửa quan cốt để làm trộm cướp." (*Mạnh tử, Tận tâm, hạ*). Vì rằng, xưa người ta đặt ở chỗ tuần phòng ở cửa ải, cửa sông, cửa biển để ngừa trộm cướp, ngày nay chỉ để thu thuế cho nhiều thì có khác gì cướp của dân.

Cũng như Khổng tử, Mạnh tử cho rằng việc sử dụng sức dân phải tùy thời: "Nếu không làm trái thời tiết của kẻ làm ruộng thì lúa thóc ăn chẳng hết." (*Mạnh tử, Lương Huệ Vương, thượng*). Nhà

nước phải tiết kiệm trong việc sử dụng tài sản của nhân dân, không được xa xỉ, lãng phí. Mạnh tử cho rằng việc nhà vua lãng phí của cải của dân không khác nào như sai thú ăn thịt người: "Bếp vua có thịt béo, tàu vua có ngựa mập, mà dân thì có sắc đói, đồng ruộng la liệt những kẻ chết đói; như vậy khác nào vua sai thú ăn thịt người. Loài thú ăn thịt lẫn nhau người ta còn ghét thay; nay làm cha mẹ dân, cai trị dân mà sai thú ăn thịt người thì có đáng làm cha mẹ dân không ?" (*Mạnh tử, Lương Huệ Vương, thượng*).

Nhà nước mà sử dụng tài sản của dân lãng phí gây nghèo đói trong nhân dân thì nhân dân sẽ oán trách chính quyền: "Vua chừa hầu xuất du thì dẫn theo một đoàn hộ vệ rất đông, bắt dân chúng phải cung cấp lương thực, khiến cho dân đã đói lại phải nhịn ăn, đã làm cực nhọc lại phải hầu hạ nữa, không được nghỉ, họ liếc nhau mà cùng nhau trách vua. Vì vậy dân sinh oán vua." (*Mạnh tử, Lương Huệ Vương, hạ*).

Khi đã làm cho dân no đủ, nhà cầm quyền phải giáo hoá dân. Về tương quan giữa dưỡng dân và giáo dân, Mạnh tử cho rằng khi dân chưa được yên ổn về đời sống vật chất thì chưa thể dạy dân được: "Thường dân không có hàng sản (lúc nào cũng có sẵn của cải) thì không có hàng tâm (lòng lúc nào cũng tốt)" (*Mạnh tử, Lương Huệ Vương, thượng*). Khi dân đã có hàng sản rồi thì phải làm cho họ có hàng tâm. Nếu nhà cầm quyền không dạy dân để dân phạm tội rồi nhà cầm quyền chém giết dân thì đó là lỗi của nhà cầm quyền: "Không có hàng tâm thì phóng túng, gian dối, bậy bạ, chẳng cái gì là chẳng làm, đến khi họ phạm pháp thì nhà cầm quyền vịn vào đó mà chém giết họ không khác gì đặt lưới mà bẫy họ. Bậc nhân đức ngồi trên trị dân

mà đặt lưới bẫy dân sao ?" (*Mạnh tử, Lương Huệ Vương, thượng*). Mạnh tử cho rằng khi dân đã được ăn no mặc ấm, ở không mà không được dạy dỗ thì không khác gì cầm thú. (*Mạnh tử, Đằng Văn Công, thượng*.) Như vậy nhà Nho cho giáo dân và dưỡng dân quan hệ mật thiết với nhau. Không thể dạy dân nếu dân chưa được no đủ. Và khi dân đã no đủ rồi thì phải dạy dân để dân biết làm điều phải. Người ta trước hết phải ăn mới có thể nghĩ đến việc rèn luyện đạo đức. Khi đời sống vật chất đã no đủ mà không rèn luyện đạo đức thì sẽ làm những điều không phải, thậm chí phạm pháp.

Tóm lại, Mạnh tử là một nhà nho xuất sắc sau Khổng tử. Từ luận thuyết tính bản thiện ông đã đề xuất chủ thuyết chính trị nhân nghĩa. Chủ thuyết chính trị này có nhiều điểm tiến bộ. Căn bản cai trị phải dựa trên đạo đức của nhà cầm quyền. Nhà cầm quyền phải thực thi điều nghĩa đối với người dân: phải coi dân làm trọng, lấy dân làm gốc, làm cho dân đủ ăn đủ mặc, có đời sống vật chất đầy đủ, sung túc, giáo hoá đạo đức cho dân. Nền chính trị nhân nghĩa đã gợi mở những tư tưởng về một nhà nước do dân và vì dân.

CHÚ THÍCH:

- (1) *Trí Tuệ. Mạnh tử- tư tưởng và sách lược*. NXB Mũi Cà Mau. 2003, tr. 11.
- (2) *Mạnh tử*, tập hạ. Đoàn Trung Còn dịch. NXB Thuận Hoá, Huế, 1995, tr.144.
- (3) *Mạnh tử*, tập thượng. Đoàn Trung Còn dịch. Nxb Thuận Hoá, Huế, 1995, tr.106.
- (4) *Mạnh tử*, tập hạ. Đoàn Trung Còn dịch. Nxb Thuận Hoá, Huế, 1995, tr.158.
- (5) Trần Trọng Kim: *Nho giáo*. NXB Văn hoá thông tin, H, 2001, tr. 226.
- (6) Nguyễn HiỐn L^a: *M'nh tở* . Nxb VHTT, H. 1996, tr.132.